

HƯỚNG DẪN

Thực hiện chính sách miễn, giảm học phí đối với sinh viên học chương trình dịch vụ đào tạo chất lượng cao và chương trình đào tạo bằng tiếng Anh và chương trình Việt Nhật năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về việc Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

Căn cứ quyết định số 1102/QĐ-ĐHSPKT ngày 17/3/2022 của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định miễn, giảm học phí cho sinh viên đại học hệ chính quy tại trường;

Căn cứ Thông báo số 2059/TB-ĐHSPKT ngày 01/8/2024 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh về việc thu học phí năm học 2024-2025;

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM hướng dẫn việc thực hiện chính sách miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ chính quy học chương trình dịch vụ đào tạo chất lượng cao, chương trình đào tạo bằng Tiếng Anh và chương trình Việt Nhật thuộc diện chính sách của Nhà nước như sau:

1. Đối với SV CLC khóa tuyển sinh năm 2021 và năm 2022

CTĐT	Cơ cấu và mức thu học phí hệ chất lượng cao			
	Khối ngành	Học phí theo quy định của Nhà nước/ năm học (A)	Chi phí CSVC và đảm bảo chất lượng/ năm học (B)	Tổng học phí/năm (giữ mức thu toàn khóa)
Khóa 2021				
Tiếng	CNKT-SXCB	20.500.000	10.500.000	31.000.000
Việt	KHXXH-QLKD	20.720.000	8.280.000	29.000.000

CTĐT	Cơ cấu và mức thu học phí hệ chất lượng cao			
	Khối ngành	Học phí theo quy định của Nhà nước/ năm học (A)	Chi phí CSVC và đảm bảo chất lượng/ năm học (B)	Tổng học phí/năm (giữ mức thu toàn khóa)
Tiếng Anh	CNKT-SXCB	20.500.000	12.500.000	33.000.000
	KHXXH-QLKD	20.720.000	11.280.000	32.000.000
Việt Nhật	CNKT-SXCB	20.500.000	12.500.000	33.000.000
Khóa 2022				
Tiếng Việt	CNKT-SXCB	21.487.500	10.512.500	32.000.000
	KHXXH-QLKD	21.840.000	8.160.000	30.000.000
Tiếng Anh	CNKT-SXCB	21.487.500	13.512.500	35.000.000
	KHXXH-QLKD	21.840.000	12.160.000	34.000.000
Việt Nhật	CNKT-SXCB	21.487.500	12.512.500	34.000.000

2. Đối với SV CLC khóa tuyển sinh năm 2023

CTĐT	Cơ cấu và mức thu học phí hệ chất lượng cao			
	Khối ngành	Học phí theo quy định của Nhà nước/ năm học (A)	Chi phí CSVC và đảm bảo chất lượng/ năm học (B)	Tổng học phí/ năm học 2024-2025
Tiếng Việt	CNKT-SXCB	32.000.000	14.400.000	46.400.000
	KHXXH-QLKD	28.800.000	12.800.000	41.600.000
Tiếng Anh	CNKT-SXCB	32.000.000	26.000.000	58.000.000
	KHXXH-QLKD	28.800.000	22.700.000	51.500.000
Việt Nhật	CNKT-SXCB	32.000.000	17.000.000	49.000.000

3. Đối với SV CLC khóa tuyển sinh năm 2024

- Khóa 2024 các ngành đặc thù

CTĐT	Cơ cấu và mức thu học phí chương trình đào tạo bằng Tiếng Anh, Việt Nhật			
	Khối ngành	Học phí theo quy định của Nhà nước/ năm học (A)	Chi phí CSVC và đảm bảo chất lượng/ năm học (B)	Tổng học phí/ năm học 2024-2025
Tiếng Anh	CNKT-SXCB	32.600.000	25.400.000	58.000.000
	KHXXH-QLKD	29.250.000	22.250.000	51.500.000
Việt Nhật	CNKT-SXCB	32.600.000	16.400.000	49.000.000

- Khóa 2024 các ngành còn lại

CTĐT	Cơ cấu và mức thu học phí chương trình đào tạo bằng Tiếng Anh, Việt Nhật			
	Khối ngành	Học phí theo quy định của Nhà nước/ năm học (A)	Chi phí CSVC và đảm bảo chất lượng/ năm học (B)	Tổng học phí/ năm học 2024-2025
Tiếng Anh	CNKT-SXCB	32.000.000	26.000.000	58.000.000
	KHXH-QLKD	28.800.000	22.700.000	51.500.000
Việt Nhật	CNKT-SXCB	32.000.000	17.000.000	49.000.000

4. Nguyên tắc miễn, giảm học phí dành cho sinh viên học chương trình dịch vụ chất lượng cao, chương trình đào tạo bằng tiếng Anh, chương trình Việt Nhật

- Sinh viên hệ chính quy học chương trình dịch vụ đào tạo chất lượng cao, chương trình đào tạo bằng tiếng Anh, chương trình Việt Nhật thuộc diện chính sách của Nhà nước được nhà trường thực hiện miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Học phí của SV được miễn, giảm tại trường do Nhà nước cấp bù cho nhà trường theo khung học phí được quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP và Nghị định 97/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Phần chênh lệch giữa mức Nhà nước cấp bù với mức học phí đại trà của nhà trường được nhà trường cấp bù theo Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của trường ban hành kèm theo Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phần chênh lệch giữa mức thu học phí đại trà với thực thu học phí chương trình dịch vụ đào tạo chất lượng cao, chương trình đào tạo bằng tiếng Anh, chương trình Việt Nhật sinh viên phải đóng cho nhà trường theo điểm b, khoản 2, Điều 20 Nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Theo đó, sinh viên được hưởng chính sách miễn, giảm học phí căn cứ vào mức học phí ở mục (A); Phần chi phí cơ sở vật chất và đảm bảo chất lượng theo năm học ở mục (B) sinh viên không được miễn, giảm và phải đóng cho nhà trường theo quy định.

Việc thực hiện miễn giảm học phí áp dụng trong thời gian học tập chính thức tại trường, không áp dụng đối với học kỳ hè và học kỳ kéo dài.

Hướng dẫn này được phổ biến đến các Khoa quản lý SV và sinh viên học chương trình dịch vụ đào tạo chất lượng cao, chương trình đào tạo bằng tiếng Anh, chương trình Việt Nhật biết để thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, KHTC, TSCTSV (3b).



Q. HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Lê Hiếu Giang